# BÀI 6: BÀI HỌC CUỘC SỐNG

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: THÀNH NGỮ

## A. TRẮC NGHIỆM

### 1. NHẬN BIẾT (8 câu)

**Câu 1:** Thành ngữ là gì?

A. Là tổ hợp các từ thường đi kèm với nhau.

B. Là một thuật ngữ chỉ nhóm các từ ngữ đặc biệt như: biệt ngữ, tiếng lóng, từ thông tục,…

C. Là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

D. Là các câu thơ, câu hát mang tính dân gian, biểu thị ý nghĩa sinh động, trào lộng.

**Câu 2:** Hãy chỉ ra thành ngữ trong câu dưới dây:

“Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang.”

A. Tắt lửa tối đèn

B. Như thế thì hay là

C. Phòng khi tối lửa tắt đèn có … nào … thì

D. Anh đã nghĩ

**Câu 3:** Hãy chỉ ra thành ngữ trong câu dưới dây:

“Nước non lận đận một mình

Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay”

A. Lên thác xuống ghềnh

B. Nước non lận đận

C. Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.

D. Không có thành ngữ nào

**Câu 4:** Hãy chỉ ra thành ngữ trong câu dưới dây:

“Đến ngày lễ Tiên Vương, các lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì.”

A. Sơn hào hải vị

B. Nem công chả phượng

C. Đến ngày lễ, chẳng thiếu thứ gì

D. Cả A và B.

**Câu 5:** Hãy chỉ ra thành ngữ trong câu dưới dây:

“Một hôm, có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời.”

A. Nghĩ bụng, lợi biết bao nhiêu

B. Khoẻ như voi, tứ cố vô thân.

C. Lân la gợi chuyện, kết nghĩa anh em

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 6:** Hãy chỉ ra thành ngữ trong câu dưới dây:

“Cho hỏi khí không phải ngôi nhà này đã trải qua bao nhiêu năm tháng mà giờ vẫn còn giữ được nét cổ kính đơn sơ?”

A. Khí không phải

B. Qua bao nhiêu năm tháng mà giờ vẫn còn

C. Cổ kính đơn sơ.

D. Không có thành ngữ.

**Câu 7:** Đâu **không** phải là thành ngữ?

A. Đẽo cày giữa đường

B. Ếch ngồi đáy giếng

C. Con kiến và con mối

D. Thầy bói xem voi.

**Câu 8:** Đâu **không** phải là thành ngữ?

A. Lời ăn tiếng nói

B. Có công mài sắt có ngày nên kim

C. Ngày lành tháng tốt

D. No cơm ấm cật

### 2. THÔNG HIỂU (7 câu)

**Câu 1:** Đâu là thành ngữ?

A. Bách chiến bách thắng

B. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

C. Tấc đất tấc vàng.

D. Con trâu là đầu cơ nghiệp.

**Câu 2:** Đâu là thành ngữ?

A. Thăm thẳm chiều buông / Một trái tim buồn

B. Bảy nổi ba chìm

C. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng / Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 3:** Thành ngữ “Long tranh hổ đấu” có nghĩa là gì?

A. Chỉ sự tranh giành, đấu đá quyệt liệt giữa những thế lực mạnh

B. Cuộc đấu giữa rồng và hổ đánh nhau trong truyện, phim

C. Một khung cảnh đầy mạnh mẽ, toát lên hào khí ngất trời.

D. Cả A và C.

**Câu 4:** Thành ngữ “Như hổ (mọc) thêm cánh” có nghĩa là gì?

A. Con hổ mọc thêm cánh, có thể bay được

B. Chỉ việc một ai đó, một tổ chức,… có quá nhiều lợi thế, dễ dàng áp đảo các đối thủ khác.

C. Chỉ ham muốn khát khao mãnh liệt của một bậc võ sư

D. Được voi đòi tiên.

**Câu 5:** Thành ngữ “Toạ sơn quan hổ đấu” gần nghĩa với thành ngữ nào sau đây?

A. Ngư ông đắc lợi

B. Mở cờ trong bụng

C. Thần giao cách cảm

D. Như mèo thấy mỡ.

**Câu 6:** Thành ngữ “Thượng cẳng chân, hạ cẳng tay” có nghĩa là gì?

A. Nâng chân lên rồi hạ tay xuống, thường để chỉ một đường võ phổ biến hiện nay.

B. Chỉ việc tung cước, đấm đá đẹp mặt trong biểu diễn võ thuật

C. Chỉ sự bất ổn, lúc lên lúc xuống.

D. Chỉ việc đánh nhau đánh nhau nhỏ giữa hai hay một vài người, hoặc việc một người đánh người khác do người đó nóng nảy, không kìm chế được tức giận.

**Câu 7:** Thành ngữ “Mẹ tròn con vuông” có nghĩa là gì?

A. Chỉ việc sinh nở tốt đẹp.

B. Người mẹ mặt tròn sẽ sinh ra con có mặt khá vuông.

C. Sự kết tinh tốt đẹp của hai thứ gì đó.

D. Cả A và C.

### 3. VẬN DỤNG (5 câu)

**Câu 1:** Câu nào sau đây nói đúng về nghĩa của thành ngữ?

A. Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh,…

B. Nghĩa của thành ngữ biến đổi thông qua hệ thống ngữ nghĩa của một ngôn ngữ.

C. Nghĩa của thành ngữ có tính chất tách biệt hoàn toàn so với nghĩa của từng từ trong thành ngữ.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 2:** Thành ngữ có thể đảm nhiệm chức năng gì trong câu?

A. Chủ ngữ

B. Vị ngữ

C. Phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ,…

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 3:** Việc dùng thành ngữ có tác dụng gì?

A. Giúp câu trở nên ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao.

B. Giúp câu có tính ước lệ, một thủ pháp đặc biệt trong thơ ca.

C. Giúp người đọc hiểu ra được bản chất của vấn đề đang được đề cập đến.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4:** Câu nào sau đây **không** đúng về thành ngữ?

A. Hầu hết các thành ngữ có tính cố định cao, các từ trong một thành ngữ không thể thay thế bằng những từ khác; không thể chêm xen từ khác vào; không thể thay đổi vị trí của các từ.

B. Thành ngữ được hình thành thông qua việc suy diễn từ thực tế thông qua những tri thức dân gian.

C. “Sơn hào hải vị” là một thành ngữ.

D. Nghĩa của thành ngữ là nghĩa chung của cả cụm từ chứ không phỉa là tổng số nghĩa của các từ.

**Câu 5:** Sự khác biệt về cách kết hợp các từ trong hai thành ngữ dưới đây là gì?

1. Cao chạy xa bay.

2. Chưa biết mèo nào căn mỉu nào.

A. Thành ngữ 1 có hai tính từ đi trước, hai động từ đi sau; thành ngữ 2 chỉ có động từ đi trước.

B. Thành ngữ 1 đơn giản hơn thành ngữ 2.

C. Thành ngữ 1 có dạng hai vế song hành, thành ngữ 2 có dạng một tổ hợp từ thông thường.

D. Tất cả các đáp án trên.

### 4. VẬN DỤNG CAO (2 câu)

**Câu 1:** Cho tình huống: “X làm giám đốc ở một công ty mà hiện tại đang bị các cơ quan chức năng điều tra về nhiều vấn đề. X không muốn mình và những người thân tín bị kết tội nên đã lập âm mưu để cho Y, một nhân viên mới, chưa có nhiều kinh nghiệm, chịu tội thay.”

Trong tình huống này, ta có thể dùng thành ngữ nào để mô tả về tình trạng của Y?

A. Một nắng hai sương

B. Đứng mũi chịu sào

C. Cây ngay không sợ chết đứng

D. Ngu như chó

**Câu 2:** Đặc điểm về nghĩa của thành ngữ ở trong các ngôn ngữ là khá tương đồng. Dựa vào đó và kiến thức tiếng Anh, hãy đoán nghĩa của thành ngữ “have your feet on the ground”.

A. Có đôi chân trên mặt đất.

B. Chặng đường đi đến ước mơ còn xa.

C. Có suy nghĩ thực tế, biết nhìn nhận vào bản chất.

D. Chân luôn phải chạm đất

## B. ĐÁP ÁN

**1. NHẬN BIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. A | 3. A | 4. D | 5. B |
| 6. D | 7. C | 8. B |  |  |

**2. THÔNG HIỂU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. B | 3. A | 4. B | 5. A |
| 6. D | 7. A |  |  |  |

**3. VẬN DỤNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. D | 3. A | 4. B | 5. C |

**4. VẬN DỤNG CAO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. C |  |  |  |